



# PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**Trần Viết Long**

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

Liên hệ: Trần Viết Long <vietlong1986@gmail.com>

(Ngày nhận bài: 11-3-2021; Ngày chấp nhận đăng: 14-6-2021)

**Tóm tắt.** Kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu đóng vai trò quan trọng, luôn là sự quan tâm của các quốc gia trong hoạt động quản lý ngoại thương. Theo đó, hệ thống pháp luật quốc gia và các cam kết về thương mại, đặc biệt là các cam kết trong các hiệp định thương mại thế hệ mới liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa yêu cầu chặt chẽ. Bài báo này làm rõ nội hàm khái niệm và các biện pháp kiểm soát quyền sở hữu trí tuệ hàng hóa nhập khẩu; các quy định pháp luật và thực trạng pháp luật về kiểm soát quyền sở hữu trí tuệ hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam. Qua đó, bài báo đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** hải quan, nhập khẩu, ngoại thương, sở hữu trí tuệ

## **Law on the control of intellectual property rights regarding imported goods in Vietnam**

**Tran Viet Long**

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

Correspondence to Tran Viet Long <vietlong1986@gmail.com >

(Received: March 11, 2021; Accepted: June 14, 2021)

**Abstract.** Import and export control plays an important role and is always the interest of countries in foreign trade management activities. Accordingly, the national legal system and trade commitments, especially commitments in the new generation trade agreements related to protecting intellectual property rights to goods, are strictly required. The article clarifies the conceptual content and measures to control intellectual property rights of imported goods, legal regulations, and legal status on intellectual property control of imported goods in Vietnam. Thereby, the article proposes several solutions to improve implementation efficiency in Vietnam today.

**Keywords:** customs, import, foreign trade, intellectual property

---

## 1. Khái quát về kiểm soát quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhập khẩu

Có thể thấy rằng, một quốc gia, khi quản lý về chính sách ngoại thương của mình, luôn điều tiết, hài hòa giữa hệ thống chính sách, pháp luật nội địa về kinh tế. Những yêu cầu đặt ra trong từng hoàn cảnh lịch sử có sự khác biệt. Quan hệ thương mại cũng có những sự thay đổi; đặc biệt, trong xu thế hợp tác đa biên hiện nay, cần có sự điều chỉnh phù hợp về quan hệ này trong tổng thể quan hệ mà các quốc gia thiết lập và vận hành [2]. Trong sự giao thương toàn cầu hóa, yêu cầu kiểm soát về quyền sở hữu trí tuệ càng đặt ra những yêu cầu cấp thiết. Vì vậy, để hiểu kiểm soát đối với quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhập khẩu nói riêng cần đặt quyền này trong các khung pháp lý khác nhau. Khung pháp lý này phụ thuộc vào quan hệ giữa các chính phủ ở góc độ song phương hay góc độ khu vực, toàn cầu [9].

Tuy nhiên, hiểu một cách cụ thể thì pháp luật về kiểm soát quyền sở hữu trí tuệ hàng hóa nhập khẩu là các quy định điều chỉnh những hoạt động được cơ quan hải quan và cơ quan khác thực hiện theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, các phương thức để đánh giá, xác định việc tuân thủ của các chủ thể thực hiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trong hoạt động quản lý ngoại thương. Theo quy định hiện nay, kiểm soát quyền sở hữu trí tuệ hàng hóa nhập khẩu thể hiện ở hai biện pháp sau:

*Một là, tạm dừng thông quan,*

Tạm dừng thông quan là biện pháp nghiệp vụ hải quan; theo đó, khi phát hiện có dấu hiệu hàng hóa nhập khẩu qua biên giới vi phạm quyền sở hữu trí tuệ mà chủ thể quyền đã có đơn đề nghị kiểm tra và đã thực hiện các nghĩa vụ pháp lý khác nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho chủ thể có quyền về quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm đã đăng ký bảo vệ thì có quyền tạm dừng làm thủ tục hải quan [3]. Theo Khoản 2, Điều 216, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2019) thì "Tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là biện pháp được tiến hành theo yêu cầu của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ nhằm thu thập thông tin, chứng cứ về lô hàng để chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ thực hiện quyền yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm quyền và yêu cầu áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính."

Như vậy, biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan chỉ được tiến hành theo yêu cầu của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ tại Việt Nam. Qua đó, nhằm thu thập thông tin, chứng cứ về hàng hóa để chủ thể quyền sở hữu trí tuệ thực hiện quyền yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm quyền như: yêu cầu áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính đối với hành vi xâm phạm.

*Hai là, kiểm tra, giám sát để phát hiện vi phạm,*

Nhằm phát hiện, ngăn ngừa các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan về sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhập khẩu thì việc kiểm soát các dấu hiệu hàng hóa nghi ngờ vi phạm sở hữu trí tuệ là cần thiết. Đây là cách thức để kiểm tra sự phù hợp giữa nội dung đơn với các tài liệu gửi kèm; kiểm tra thời hạn hiệu lực của các văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; mẫu vật, hiện vật (hoặc ảnh chụp) phù hợp với nội dung quyền sở hữu trí tuệ có yêu cầu bảo hộ hoặc nội dung tố cáo hành vi vi phạm; kiểm tra, đối chiếu các thông tin khai hải quan trên tờ khai hải quan về tên hàng, nhãn hiệu, xuất xứ, trị giá, quy cách đóng gói, phẩm chất hàng hóa, tuyến đường vận chuyển của hàng hóa với các thông tin trong hệ thống dữ liệu về đơn yêu cầu kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ, danh mục quản lý rủi ro về sở hữu trí tuệ và các thông tin do cơ quan hải quan thu thập để xác định dấu hiệu hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Đối chiếu kết quả kiểm tra với các quy định của pháp luật về hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng giả [10].

Từ những vấn đề nêu trên, để xây dựng và thực hiện các nội dung pháp luật về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới cần đưa ra các hệ thống tiêu chí kiểm soát, nội dung kiểm soát cụ thể bảo đảm sự hài hòa, phù hợp và thống nhất giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế.

## **2. Pháp luật Việt Nam về kiểm soát quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhập khẩu**

Khoản 2, Điều 3, Thông tư số 13/2015/TT-BTC, quy định: “Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan là việc cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát, kiểm soát, tạm dừng thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại Điều 216, Luật Sở hữu trí tuệ và các Điều 73, 74, 75, 76, Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để phát hiện, đấu tranh và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan”. Theo đó, quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật Việt Nam được thể hiện qua các quy định sau đây:

*Thứ nhất,* nguyên tắc kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu vi phạm quyền sở hữu trí tuệ,

Khoản 1, 2, Điều 73, Luật Hải quan năm 2014, quy định: “Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ có quyền đề nghị cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa... nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”.

Theo đó, cơ quan hải quan chỉ quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa... nhập khẩu khi chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp có đơn đề nghị, bằng chứng về sở hữu hợp pháp quyền sở hữu trí tuệ, bằng chứng về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và đã nộp một khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng để bảo đảm bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật do việc đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng [5].

Với quy định trên, để bảo đảm tính thống nhất, có cơ sở khi công chức hải quan thực hiện kiểm soát hàng hóa nhập khẩu pháp luật hải quan quy định chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ có quyền đề nghị cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát hoặc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ [1]. Đây là quy định thể hiện tính cần thiết đối với việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

*Thứ hai*, thủ tục đề nghị kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan,

Khoản 1, Điều 74, Luật Hải quan năm 2014, quy định: “Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền hợp pháp nộp đơn đề nghị cơ quan hải quan kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Thời hạn áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là hai năm kể từ ngày cơ quan hải quan chấp nhận yêu cầu của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ. Thời hạn này có thể được gia hạn thêm hai năm nhưng không được quá thời hạn bảo hộ đối tượng quyền sở hữu trí tuệ có liên quan theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ”. Với quy định này, pháp luật hải quan đã ghi nhận chủ thể sở hữu trí tuệ trực tiếp có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp nộp yêu cầu đề nghị bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa của mình trong nhập khẩu, quy định thời gian áp dụng cụ thể và áp dụng thêm chính sách gia hạn trong điều kiện không được quá thời hạn bảo hộ đối tượng quyền sở hữu trí tuệ có liên quan.

Khoản 3, Điều 74, Luật Hải quan năm 2014, quy định: “Trường hợp đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải cung cấp cho cơ quan hải quan các tài liệu quy định tại Khoản 2 điều này và nộp khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng bằng 20% trị giá lô hàng theo giá ghi trong hợp đồng hoặc tối thiểu 20 triệu đồng nếu chưa biết trị giá lô hàng nghi ngờ xâm phạm để bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật do việc đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng”.

Đối với quy định thủ tục tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với người yêu cầu đã được cơ quan hải quan chấp nhận đơn đề nghị kiểm tra, giám sát được thực hiện khi phát hiện lô hàng có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ quy định cụ thể tại Khoản 1, Điều 76, Luật Hải quan năm 2014. Theo đó, cơ quan hải quan tạm dừng làm thủ tục hải quan và thông báo

ngay bằng văn bản cho người yêu cầu biết. Trong thời hạn ba ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan hải quan, người yêu cầu có đơn đề nghị không có yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan thì cơ quan hải quan tiếp tục làm thủ tục hải quan theo quy định. Tuy nhiên, trường hợp người nộp đơn yêu cầu bằng văn bản đề nghị tạm dừng, đồng thời nộp một khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh thì cơ quan hải quan quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan.

Đối với trường hợp chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhưng chưa có đơn yêu cầu kiểm tra, giám sát thì cơ quan hải quan quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan nếu đáp ứng các quy định tại Khoản 3, Điều 74 của Luật Hải quan năm 2014.

Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan là 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hải quan ra quyết định. Trong trường hợp người yêu cầu tạm dừng có lý do chính đáng thì thời hạn này có thể kéo dài, nhưng không quá 20 ngày làm việc với điều kiện người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan phải nộp thêm khoản tiền hoặc chứng từ bảo lãnh. Kết thúc thời hạn tạm dừng quy định mà người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan không khởi kiện dân sự và cơ quan hải quan không quyết định thụ lý vụ việc theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính thì cơ quan hải quan tiếp tục làm thủ tục hải quan cho lô hàng. Mặt khác, trường hợp người yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan rút đơn yêu cầu và cơ quan hải quan không quyết định thụ lý vụ việc theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính trước khi kết thúc thời hạn tạm dừng thì cơ quan hải quan tiếp tục làm thủ tục hải quan ngay cho lô hàng [11].

Như vậy, pháp luật hải quan quy định cụ thể từng trường hợp và các yêu cầu liên quan đối với thủ tục tạm dừng làm thủ tục hải quan. Tùy mức độ, thẩm quyền mà cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp thực thi khác nhau đối với hàng nhập khẩu có nghi ngờ xâm phạm về quyền sở hữu trí tuệ.

*Thứ ba*, gia hạn và chấm dứt thời hạn áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ,

Theo đó, Khoản 1, Điều 8 Thông tư Số: 13/2020/TT-BTC ngày 06-3-2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30-01-2015 quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, quy định cụ thể về trường hợp người nộp đơn đề nghị gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại Khoản 2, Điều 74, Luật Hải quan năm 2014. Theo đó, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được ủy quyền hợp pháp gửi đơn đề nghị gia hạn đến Tổng cục Hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan chậm nhất 20 ngày trước ngày hết hiệu lực ghi trong văn bản thông báo chấp nhận đề nghị kiểm tra, giám sát. Trong trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu

điện tử hải quan chưa đáp ứng hoặc bị lỗi, đơn đề nghị gia hạn được nộp tại bộ phận một cửa của Tổng cục Hải quan hoặc gửi qua bưu điện tới Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý về hải quan).

Như vậy, có thể thấy, quy định về gia hạn và chấm dứt thời hạn áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đã được pháp luật hải quan hiện nay đã được ghi nhận trong các trường hợp cụ thể.

*Thứ tư*, xử lý đối với hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ,

Điểm b2, Khoản 1, Điều 14 Thông tư Số: 13/2020/TT-BTC ngày 6-3-2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30-01-2015 quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, quy định: “Trường hợp có đủ cơ sở xác định hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan xem xét quyết định áp dụng ngay các biện pháp xử lý theo quy định tại Điều 214 và Điều 215, Luật Sở hữu trí tuệ, đồng thời phối hợp với lực lượng kiểm soát các cấp để thu thập thông tin, điều tra, xác minh về hàng hóa để xử lý theo quy định”.

Trường hợp không có thông tin yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhưng trong quá trình làm thủ tục hải quan, cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan phát hiện hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa (đối với trường hợp chưa kiểm tra thực tế hàng hóa), lấy mẫu hoặc chụp ảnh hàng hóa và căn cứ kết quả kiểm tra để quyết định thông quan hàng hóa hoặc tạm giữ hàng hóa để xử lý theo quy định [4].

Như vậy, pháp luật về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới đã có những quy định điều chỉnh phù hợp, đáp ứng những yêu cầu cơ bản về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo hướng áp dụng hải quan hiện đại, cơ chế phối hợp và hợp tác hải quan quốc tế được thúc đẩy và tương thích với hệ thống chính sách, pháp luật hải quan hiện đại trong quá trình thực thi quản lý nhà nước bằng pháp luật hải quan ở nước ta hiện nay đối với hàng hóa nhập khẩu qua biên giới.

## **2.2. Một số bất cập trong thực thi pháp luật về kiểm soát quyền sở hữu trí tuệ với hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam hiện nay**

*Một là*, về thẩm quyền kiểm soát hàng hoá nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ,

Khoản 4, Điều 200, Luật Sở hữu trí tuệ quy định: “Việc áp dụng biện pháp kiểm soát hàng hoá xuất nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan”. Tuy nhiên, Khoản 4, Điều 15, Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29-8-2013, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, chỉ quy định cơ quan hải quan có thẩm quyền xử phạt trong hoạt động quá cảnh, nhập khẩu hàng hóa. Pháp luật hải quan cũng

chưa quy định về quy trình xử lý đối với trường hợp này. Do đó, có thể phát sinh chồng chéo về thẩm quyền đối với vụ việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ khi Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29-8-2013 chỉ quy định hải quan có thẩm quyền xử phạt trong hoạt động quá cảnh, nhập khẩu hàng hóa.

*Hai là, về bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ,*

Khoản 2, Điều 53, Hiệp định TRIPS (Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ) cho phép, tạm giải phóng hàng có lưu mẫu tại cơ quan hải quan nhằm đáp ứng yêu cầu về bảo quản chất lượng hàng hóa, giảm thiểu các chi phí lưu kho, lưu bãi cho hàng hóa xuất nhập khẩu trong thời gian chờ kết luận có hay không dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Trên thực tế, hải quan các địa phương cũng đã mất nhiều thời gian để gửi hồ sơ giám định hoặc tham gia ý kiến chuyên môn để xác định có hay không dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ làm căn cứ ra quyết định giải quyết vụ việc. Theo đó, hàng hóa bị nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đã phải lưu kho bãi kéo dài, ảnh hưởng đến lợi ích của doanh nghiệp.

Đơn cử, vụ việc nhập khẩu lô hàng giấy nhám dùng cho gỗ mang nhãn hiệu SANKYO của Công ty TNHH Gia Phú bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhãn hiệu SANKYO của hãng Sankyo Rikagaku Co. LTD bị Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực I tạm dừng làm thủ tục hải quan theo đơn yêu cầu của Công ty TNHH SHTT Winco. Thời gian giải quyết vụ việc kéo dài từ 28-10-2014 đến 14-4-2015 vẫn còn tiếp tục khiếu kiện. Trong trường hợp tương tự, cơ quan hải quan địa phương muốn lưu mẫu và giải quyết cho người xuất nhập khẩu đưa hàng về bảo quản nhằm giảm thiểu các chi phí lưu kho, lưu bãi, bảo quản chất lượng hàng hóa, giảm thiểu công việc cho cơ quan hải quan trong điều kiện biên chế ít, hàng hóa xuất nhập khẩu ngày một gia tăng, kho bãi ở nhiều địa phương chật hẹp không đáp ứng nhu cầu nhưng hiện nay pháp luật hải quan chưa có quy định đối với trường hợp này [6].

*Ba là, quy định về thời gian kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ,*

Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30-1-2015 của Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có quy định: “Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan là 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan hải quan ra quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan. Trường hợp phát sinh việc trưng cầu giám định hoặc tham khảo ý kiến chuyên môn từ các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, cơ quan hải quan sẽ tiếp tục tạm dừng làm thủ tục hải quan cho đến khi nhận được kết quả giám định hoặc ý kiến chuyên môn”. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn hay quy định về giới hạn thời gian cụ thể cho các tổ chức giám định phải đưa ra kết quả giám định đối với hàng hóa nghi ngờ

xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gây khó khăn cho việc xử lý của cơ quan hải quan khi thực thi nhiệm vụ kiểm soát.

*Bốn là*, quy định về phải có đơn yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhập khẩu tại Khoản 1, Điều 74, Luật Hải quan năm 2014, chưa phù hợp với yêu cầu bảo hộ chính đáng hàng hóa của doanh nghiệp nhập khẩu.

Mục đích của hoạt động kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới là ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật gắn với hàng hóa hợp pháp của chủ thể nhất định. Thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng nhập khẩu nhằm phát hiện và xử lý hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ do cơ quan hải quan thực hiện thông qua việc áp dụng các biện pháp kiểm tra, giám sát và các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan [8]. Tuy nhiên, pháp luật hải quan hiện hành quy định chỉ được thực hiện tạm dừng thủ tục hải quan khi có đơn yêu cầu của chủ sở hữu quyền hoặc có dấu hiệu nghi ngờ chắc chắn về hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, phải nộp một khoản tiền bảo đảm nhất định. Theo tác giả, quy định này có thể cản trở phần nào đến quyền bảo vệ của doanh nghiệp đối với hàng hóa hợp pháp khi thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu vào thị trường Việt Nam.

*Năm là*, tồn tại tình trạng doanh nghiệp không khai báo trên tờ khai hải quan nhãn hiệu hàng hóa nhập khẩu,

Theo Đội kiểm soát chống buôn lậu hàng giả và bảo vệ sở hữu trí tuệ (Đội 4) thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu có nhiệm vụ chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan thì Đội 4 hiện đang lưu giữ hàng chục mẫu chủng loại hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tập trung nhiều nhất là mặt hàng phụ kiện thời trang, thiết bị điện tử, đồ gia dụng điện tử. Những loại hàng hóa do cơ quan hải quan bắt giữ thời gian gần đây có bếp ga giả nhãn hiệu Romal, vành xe gắn máy giả nhãn hiệu Honda, Yamaha, bộ lưu điện nhãn hiệu Santak [7].

Điển hình là vụ việc xảy ra tại khu vực cảng Sài Gòn Khu vực I. Đội 4 phối hợp với Chi cục hải quan cửa khẩu Lào Cai (Cục hải quan Lào Cai) tiến hành kiểm tra thực tế toàn bộ lô hàng cà phê nhập khẩu từ Trung Quốc theo tờ khai hải quan số 100993048220 mở ngày 15-8-2016 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Cát Quế phát hiện Công ty đã nhập khẩu thừa 6,1 tấn (trị giá 768 triệu đồng) so với khai báo [7].

Có thể thấy rằng, việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhập khẩu qua biên giới bên cạnh hệ thống pháp lý còn tồn tại một số bất cập thì tình trạng doanh nghiệp không khai báo trên tờ khai hải quan nhãn hiệu hàng hóa nhập khẩu còn phổ biến, gây ảnh hưởng đến quá trình thực hiện kiểm soát hải quan tại cửa khẩu, vi phạm các quy định về kiểm soát nhãn hiệu hàng hóa nhập khẩu qua biên giới.



### **3. Một số giải pháp bảo đảm thực thi về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam hiện nay**

*Thứ nhất*, về thẩm quyền giải quyết đối với hàng hóa không có đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan,

Theo đó, cần quy định cụ thể trường hợp không có đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan, nhưng khi làm thủ tục thông quan cơ quan hải quan phát hiện hàng hóa nhập khẩu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có dấu hiệu xâm phạm sẽ áp dụng biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan. Cụ thể, cần có quy định về trách nhiệm pháp lý khi tạm dừng hải quan không đúng đối tượng, các chi phí phát sinh liên quan đến giám định, chi phí lưu kho, lưu bãi, bảo quản hàng hóa... đối với lô hàng tạm dừng làm thủ tục do cơ quan hải quan tự quyết định. Hoặc trong trường hợp, khi tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan để xác định được lô hàng nhập khẩu có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhưng tổ chức nhập khẩu giải thể, bỏ trốn không chịu trách nhiệm. Cơ quan hải quan đã tiến hành các thủ tục xử lý lô hàng theo quy định, nhưng chi phí thu về từ việc xử lý lô hàng không đủ để thanh toán các chi phí phát sinh thì sẽ dùng nguồn kinh phí nào để chi trả.

Quy định vai trò của hải quan đối với các trường hợp khi thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới mà chưa có đơn đề nghị quy định tại Khoản 2, Điều 73, Luật Hải quan năm 2014. Theo đó, Luật Hải quan nên quy định cơ quan hải quan hoặc cơ quan kiểm soát hàng hóa nhập khẩu cũng có thẩm quyền tự thực hiện vai trò kiểm soát đối với những hàng hóa có dấu hiệu vi phạm đối với thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, để tránh việc lạm dụng, cần quy định những yêu cầu, thủ tục, hay phạm vi đối với những trường hợp nghi ngờ vi phạm mà chưa có đơn của chủ thể quyền này để minh bạch và tạo thông thoáng cho quá trình thông quan.

*Thứ hai*, về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính,

Từ những bất cập về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, pháp luật nên quy định quy trình xử lý cụ thể thẩm quyền xử phạt của hải quan toàn diện theo quy định về chức năng được quy định tại Khoản 4, Điều 15, Nghị định 99/2013/NĐ-CP quy định: "Hải quan có thẩm quyền xử phạt hành vi vi phạm quy định tại các Điều 6, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Nghị định này trong hoạt động quá cảnh, nhập khẩu hàng hóa. Việc cụ thể hóa quy định trên giúp tăng cường hiệu quả đối với quá trình kiểm soát hàng hóa nhập khẩu, hạn chế các kiểu nài, khiếu kiện trong quá trình thực thi pháp luật hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu qua biên giới. Ngoài ra, đối với việc bảo quản hàng hóa có dấu hiệu vi phạm sở hữu trí tuệ cần có quy định phù hợp, tương thích với Điều 53.2, Hiệp định TRIPs, trong việc giải phóng hàng hóa nhanh chóng, hạn chế lưu kho bãi kéo dài.

*Thứ ba*, về bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và thời gian giám định đối với hàng hóa nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ,

Theo đó, cần quy định tương thích với Khoản 2, Điều 53, Hiệp định TRIPS (Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ) về việc cho phép, tạm giải phóng hàng có lưu mẫu tại cơ quan hải quan nhằm đáp ứng yêu cầu về bảo quản chất lượng hàng hóa, giảm thiểu các chi phí lưu kho, lưu bãi cho hàng hóa xuất nhập khẩu trong thời gian chờ kết luận có hay không dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Mặt khác, để bảo đảm sự lưu thông hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hiệu quả, pháp luật hải quan cần đưa ra quy định về giới hạn thời gian cụ thể đối với việc các tổ chức giám định đối với hàng hóa nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đáp ứng tiêu chí nhanh chóng, phục vụ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

*Thứ tư*, chủ thể quyền cần phối hợp cung cấp thông tin về hàng hóa của mình và hàng hóa bị làm giả để cơ quan chức năng kiểm soát thật nghiêm khắc đối với hàng giả. Tăng cường các biện pháp xử lý về biện pháp hành chính; biện pháp dân sự và biện pháp hình sự. Để thực thi được các quyền này, chủ thể quyền phải cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan thực thi để có những biện pháp ngăn chặn hữu hiệu trong quá trình thực hiện.

*Thứ năm*, về tuyên truyền doanh nghiệp thực hiện tốt quy định pháp luật về khai báo trên tờ khai nhãn hàng hóa nhập khẩu,

Việc doanh nghiệp lợi dụng các quy định về nhập khẩu gắn với quyền sở hữu trí tuệ nói chung, về khai báo nhãn hàng hóa trên tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa cần tuyên truyền, hướng dẫn, định hướng sự tuân thủ theo quy định hiện nay. Ngoài ra, gia tăng các biện pháp kiểm soát nghiệp vụ, chế tài xử lý để hạn các vi phạm về khai nhãn hiệu nhập khẩu hàng hóa qua biên giới ở Việt Nam hiện nay.

#### **4. Kết luận**

Có thể khẳng định rằng, kiểm soát quyền sở hữu trí tuệ qua biên giới là yêu cầu và nhiệm vụ cấp bách trong bối cảnh hội nhập và thực hiện cam kết quốc tế liên quan đến tài sản trí tuệ và các khía cạnh pháp lý gắn liền với quyền sở hữu của các chủ thể trong quan hệ mua bán có yếu tố nước ngoài. Theo đó, vận hành hệ thống pháp luật trong nước phù hợp, tương thích với các quy định về sở hữu trí tuệ trong các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên cần có những giải pháp đồng bộ về chính sách, thể chế và hệ thống pháp luật. Bảo vệ tốt quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa nhập khẩu qua biên giới sẽ thúc đẩy mạnh mẽ sự giao thương trong quan hệ thương mại nước ngoài, tạo môi trường quản lý xuất nhập khẩu công bằng, minh bạch và hiệu quả.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Hoàng Hậu, Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Giáo trình hải quan cơ bản*, Nxb. Tài chính, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Phương Hoa (2009), *Giáo trình Kiểm soát quản lý*, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, Tr. 13.
3. Đặng Vũ Huân (2004), *Bàn về cơ chế kiểm soát biên giới nhằm bảo hộ hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ*, *Tạp chí Khoa học Pháp lý*, số 1 (20), Tr. 25–28, 44.
4. Nguyễn Thị Thương Huyền, Lê Văn Tới, (2015), *Giáo trình Kiểm soát hải quan*, Nxb. Tài chính, Hà Nội
5. Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Những vấn đề pháp lý về kiểm tra hải quan*, Nxb. Tài chính, Hà Nội. Tr. 11.
6. Nguyễn Thị Huệ, *Bàn về xử lý hàng hóa xuất nhập khẩu xâm phạm quyền Sở hữu trí tuệ ở Việt Nam*; Truy cập ngày 15-3-2020 tại <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/trao-doi-binh-luan/ban-ve-xu-ly-hang-hoa-xuat-nhap-khau-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-o-viet-nam-81741.html>.
7. Quang Hùng, *Khai sai số lượng hàng để gian lận thuế*; Truy cập ngày 12-8-2017 tại <http://www.baohaiquan.vn/Pages/Phat-hien-Cong-ty-Song-Loc-gian-lan-qua-khai-bao-hai-quan.aspx>.
8. Nguyễn Thừa Lộc (2008), *Giáo trình Luật Hải quan Việt Nam và quốc tế*, Khoa Thương mại và Kinh tế quốc tế, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
9. Bùi Xuân Lưu (2002), *Giáo trình Kinh tế ngoại thương*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
10. Đoàn Đức Lương (2013), *Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Trương Thế Khánh Quỳnh (2015), *Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu theo Luật Sở hữu trí tuệ*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.